

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho kế hoạch chương trình ngoại kiểm năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phùng Thị Hằng

- Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư – Thiết bị y tế;
- Số điện thoại: 0962.924.192;
- Địa chỉ mail: phongvattubavi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì; Địa chỉ: Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

- Nhận qua email: phongvattubavi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 21 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ ngoại kiểm (Theo phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì. Giá dịch vụ là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác.

3. Thời gian triển khai cung cấp dịch vụ dự kiến: Từ 01/01/2025 – đến 31/12/2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thống nhất trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng.

5. Các thông tin khác: Các đơn vị cung cấp báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của dịch vụ ngoại kiểm.

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục số 01 đính kèm. Báo giá gửi về Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì trước khi hết thời điểm tiếp nhận báo giá đồng thời gửi file mềm (Excel) theo địa chỉ email: phongvattubavi@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Đề gửi;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Sơn

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC DỊCH VỤ NGOẠI KIỂM

(Kèm theo Công văn số 11/HĐĐKBBV ngày 11/10/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

TT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Loại chương trình (Số mẫu/Chu kỳ mẫu/Tháng)	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Chương trình ngoại kiểm Huyết Học	Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm huyết học. Mẫu máu toàn phần có nguồn gốc từ máu người, bảo quản nhiệt độ 2-8°C Tần suất phân tích: tối thiểu 1 đợt/1 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 11 thông số bao gồm các thông số cơ bản của xét nghiệm Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi như sau: Red Blood Cell Count (RBC), Haemoglobin (Hb), Haematocrit (HCT), Mean Cell Volume (MCV), Mean Cell Haemoglobin (MCH), Concentration (MCHC), Red Cell Dist. Width (RDW), Total White Blood Cell Count (WBC), Platelets (PLT), Mean Platelet Volume (MPV), Plateletcrit (PCT).	1 mẫu/ Tháng (12 mẫu/ Năm)	1	Chương trình		
2	Chương trình Ngoại kiểm Hóa sinh	Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm hóa sinh trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ huyết thanh người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 55 thông số, bao gồm: Acid phosphatase prostatic, Acid phosphatase toàn phần, Albumin, ALP, ALT (GPT), Amylase Toàn phần, Amylase Tụy, ACE, AST (GOT), Bicarbonat, Acid mật, Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp, Calci ion, Calci toàn phần, Clo, Cholesterol, Cholinesterase, CK toàn phần, Đông, Creatinin, D-3-hydroxybutyrat, EGFR, FT3, FT4, Fructosamin, GGT, GLDH, Glucose, HbA1c, HDL-Cholesterol, Lipase, Liti, Magie, NEFA, Non-HDL Cholesterol, Độ thẩm thấu, Phosphat vô cơ, Kali, Protein toàn phần, PSA toàn phần, Natri, T3 toàn phần, T4 toàn phần, TIBC, Triglycerid, TSH, UIBC, Ure, Uríc Acid, Kẽm.	1 mẫu/ Tháng (12 mẫu/ Năm)	1	Chương trình		
3	Chương trình ngoại kiểm HbA1c	Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm HbA1c trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ máu người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 02 thông số, bao gồm: HbA1c (chuẩn IFCC hoặc DCCP/NGSP).	1 mẫu/ Tháng (12 mẫu/ Năm)	1	Chương trình		
4	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm nước tiểu định tính. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 6 đợt/trong vòng 12 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 14 thông số, bao gồm: Albumin/Microalbumin, Bạch cầu, Bilirubin, Creatinin, Galactose, Glucose, HCG, Hồng cầu, Ketone, Nitrit, pH, Protein, Tỷ trọng, Urobilinogen.	1 mẫu/2 Tháng (6 mẫu/ Năm)	1	Chương trình		
5	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 1	Dùng để ngoại kiểm một số xét nghiệm miễn dịch trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 10 thông số, bao gồm: 1-25-OH-Vitamin D, 25-OH-Vitamin D, Anti-TG, Anti-TPO, C-peptide, IGF-1, Insulin, Osteocalcin, Procalcitonin, PTH.	1 mẫu/Tháng (12 mẫu/ Năm)	1	Chương trình		

TT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Loại chương trình (Số mẫu/Chu kỳ chạy)	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
6	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt	Dùng để ngoại kiểm một số xét nghiệm protein trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ huyết thanh người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 26 thông số, bao gồm: AFP, Albumin, Alpha-1-acid glycoprotein, Alpha-1-antitrypsin, Alpha-2-macroglobulin, ASLO, Antithrombin III, Beta-2-microglobulin, Ceruloplasmin, C3 bổ thể, C4 bổ thể, CRP, Ferritin, Haptoglobin, IgA, IgE, IgG, IgM, Chuỗi nhẹ tự do Kappa, Chuỗi nhẹ tự do Lambda, Chuỗi nhẹ tự do Lambda, Chuỗi nhẹ tự do Lambda, Chuỗi nhẹ tự do Lambda, Preactalbumin (Transferrin), Protein gắn Retinol (RBP), Rheumatoid Factor (RF), Transferrin.	1 mẫu/Tháng (12 mẫu/Năm)	1	Chương trình		
7	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch	Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm tim mạch trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 11 thông số, bao gồm: CK Total, CK-MB Activity, CK-MB Mass, D-Dimer, Digoxin, Homocystein, hs-CRP, Myoglobin, NT-proBNP, Troponin I, Troponin T.	1 mẫu/Tháng (12 mẫu/Năm)	1	Chương trình		
8	Chương trình Ngoại kiểm Đông máu rút gọn	Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm đông máu cơ bản. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 đợt/1 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 5 thông số đông máu cơ bản: Activated Partial Thromboplastin Time (aPTT), Antithrombin III (ATIII), Fibrinogen, Prothrombin Time (PT), Thrombin Time (TT)	1 mẫu/Tháng (12 mẫu/Năm)	1	Chương trình		
9	Chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu	Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Định nhóm máu, mẫu dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: Tối thiểu 4 đợt/trong vòng 12 tháng. Các thông số cơ bản như sau: 02 thông số: ABO và Rh	1 bộ mẫu/3 Tháng (4 mẫu/Năm)	1	Chương trình		
10	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh	Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm Vi sinh. Mẫu để bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 04 đợt/trong vòng 12 tháng. Có tối thiểu 03 thông số: nhuộm soi vi khuẩn, định danh vi khuẩn, kháng sinh đồ. Phù hợp với phương pháp định danh và kháng sinh đồ tự động hoặc thủ công.	1 bộ mẫu/3 Tháng (4 mẫu/Năm)	1	Chương trình		

